

Kiên Giang, ngày 16 tháng 11 năm 2021

Số: 4234/BC-BQL

## BÁO CÁO

**Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công từ đầu năm 2021  
đến ngày 26/11/2021 và dự kiến giải ngân đến ngày 31/12/2021**

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021, như sau:

### I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIẢI NGÂN

#### 1. Vốn bố trí mới năm 2021

- Năm 2021 tổng vốn thực hiện các dự án được bố trí là **436.857 triệu đồng** được điều chỉnh bổ sung tại Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 15/10/2021, Quyết định 2663/QĐ-UBND ngày 03/11/2021, Quyết định 2775/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 và Nghị Quyết số 39/NQ-HĐND ngày 14/11/2021; trong đó: nguồn XSKT 343.523 triệu đồng, CĐNSĐP 3.600 triệu đồng, sử dụng đất 50.000 triệu đồng, Trung ương 39.734 triệu đồng. Đến thời điểm báo cáo kết quả giải ngân 215.286/436.857 triệu đồng đạt 49,28% kế hoạch vốn năm, cụ thể lĩnh vực:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Lĩnh vực ngành	Kế hoạch năm 2021			Thực hiện giải ngân đến ngày ký báo cáo			Tỷ lệ giải ngân (%)		
		Tổng vốn	Chủ đầu tư phụ trách	BQL phụ trách	Tổng vốn	Chủ đầu tư phụ trách	BQL phụ trách	Tổng vốn	Chủ đầu tư phụ trách	BQL phụ trách
1	Y tế	266.368	0	266.368	170.610	0	170.610	64,05	0	64,05
2	Lao động TB&XH	28.841	0	28.841	15.813	0	15.813	54,83	0	54,83
3	Văn hóa & Thể thao	76.048	35.950	40.098	14.409	5	14.404	18,95	0,01	35,92
4	Du lịch	62.000	0	62.000	12.455	0	12.455	20,09		20,09
5	Sở nội vụ (Ủy thác)	3.600	0	3.600	2.000	0	2.000	55,56	0	55,56
Tổng cộng		436.857	35.950	400.907	215.286	5	215.281	49,28	0,01	53,70



(Chủ đầu tư phụ trách 02 công trình là Cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020 và công trình đầu tư xây dựng Quảng trường trung tâm và tượng đài Bác hồ với tổng số vốn kế hoạch năm của 02 công trình này là 35.950 triệu đồng)

**- Ước thực hiện đến ngày 31/12/2021:**

Tổng giải ngân sẽ đạt 94,68% so với kế hoạch vốn năm do Ban Quản lý dự án quản lý. Trong đó, các lĩnh vực ngành Du lịch, Lao động-Thương binh Xã hội, Nội vụ sẽ giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn năm trên cơ sở kế hoạch vốn được điều chỉnh đến cuối năm. Riêng lĩnh vực Y tế ước tỷ lệ giải ngân đạt 97,34% kế hoạch năm do công trình Bệnh viện Ung Bướu ước thực hiện đến 31/12/2021 chỉ giải ngân 1.538 triệu đồng và công trình Bệnh viện Sản Nhi ước thực hiện đến 31/12/2021 chỉ giải ngân 44.222 triệu đồng (vốn còn lại đề nghị chuyển qua cho công trình Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang - quy mô 1020 giường để trả nợ khối lượng hoàn thành); lĩnh vực Văn hóa và Thể thao ước tỷ lệ giải ngân đạt 64,49% kế hoạch năm (không bao gồm dự kiến giải ngân của 02 công trình xây dựng Cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020 và công trình đầu tư xây dựng Quảng trường trung tâm và tượng đài Bác hồ) do dự án Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản văn hóa tỉnh ước thực hiện đến 31/01/2022 chỉ giải ngân được 8.994 triệu đồng, vốn còn lại đề nghị cho phép kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2022.

**2. Vốn chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021**

- Vốn chuyển nguồn là **35.064** triệu đồng (trong đó: nguồn XSKT 27.518 triệu đồng, CĐNSDP 7.546 triệu đồng). Đến thời điểm báo cáo đã giải ngân **24.818/35.064** triệu đồng đạt **70,78 %** kế hoạch, cụ thể từng lĩnh vực:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Lĩnh vực ngành	Chuyển nguồn 2020 sang 2021	Thực hiện giải ngân đến kỳ báo cáo	Tỷ lệ giải ngân (%)
1	Y tế	26.186	22.817	87,13
2	Lao động thương binh và xã hội	4.814	1.594	33,10
3	Văn hóa & Thể thao	892	98	11,00
4	Thông tin và Truyền thông	68	7	10,29
5	Giáo dục & Đào tạo	1.476	150	10,16
6	Trường Cao đẳng Kiên Giang	1.628	153	9,40
	<b>Tổng cộng</b>	<b>35.064</b>	<b>24.818</b>	<b>70,78</b>

- Vốn chuyển nguồn chủ yếu thực hiện thanh toán công trình hoàn thành và trả nợ quyết toán nên sau khi thực hiện vốn còn thừa không thể giải ngân hết 100%. Một số công trình không giải ngân hết vốn chuyển nguồn do đã quyết toán thừa vốn, vì vậy ước thực hiện giải ngân vốn chuyển nguồn đến 31/12/2021 các lĩnh vực Y tế đạt 97,51%, lao động thương binh và xã hội đạt 63,14%. Riêng các



lĩnh vực còn lại giải ngân đến thời điểm hiện tại và không giải ngân thêm do thừa vốn theo giá trị quyết toán, cụ thể:

- + Ngành Văn hóa và Thể thao: 98/892 triệu đồng đạt 11,00%
- + Ngành Thông tin và Truyền thông: 7/68 triệu đồng đạt 10,29%
- + Ngành Giáo dục và Đào tạo: 150/1.476 triệu đồng đạt 10,16%
- + Trường Cao đẳng Kiên Giang: 153/1.628 triệu đồng đạt 9,40%

(chi tiết theo Biểu đính kèm)

### 3. Nguồn Sự nghiệp kinh tế

Dự án Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin trung tâm tích hợp dữ liệu đô thị thông minh tỉnh Kiên Giang là 25.987 triệu đồng do Ban quản lý dự án làm Chủ đầu tư, đã giải ngân **678/25.987** triệu đồng đồng đạt **2,61%** kế hoạch.

- Đối với gói thầu số 05: Đang tiến hành lắp đặt hoàn thiện các thiết bị còn lại và chuẩn bị thực hiện công tác nghiệm thu. Dự kiến sau khi nghiệm thu hoàn thành sẽ giải ngân 90% giá trị hợp đồng.

- Đối với gói thầu số 03: Đang thẩm tra, thẩm định phê duyệt dự toán phát sinh khối lượng ngoài hợp đồng.

- Đối với gói thầu số 4.1 và gói thầu số 4.2.3 đã hoàn thành đang chuẩn bị cho công tác nghiệm thu và hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán A-B.

## II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CÁC CÔNG TRÌNH

Năm 2021 Kế hoạch vốn Ban quản lý dự án được bố trí là 400.907 triệu đồng, còn lại 02 công trình thuộc sở Văn hóa và Thể thao phụ trách là Cải tạo, sửa chữa trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020 và Đầu tư xây dựng Quảng trường trung tâm và tượng đài Bác hồ tại phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc tỉnh Kiên Giang với số vốn là 35.950 triệu đồng, tình hình triển khai thực hiện từng dự án cụ thể như sau:

### 1. Lĩnh vực Y tế

- *Công trình Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng*

- *Công trình Trung tâm Y tế huyện Giang Thành*

Cả hai công trình đã có chủ trương đầu tư điều chỉnh dự án tại Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 14/11/2021 và Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 14/11/2021 và hiện đang hoàn chỉnh hồ sơ trình cấp thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh dự án.

- *Công trình Bệnh viện Ung Bướu*

Các gói thầu còn lại của dự án là 16, 18, 19 và 35 đang chuẩn bị các thủ tục thực hiện kiểm toán độc lập trước khi trình phê duyệt quyết toán theo quy định, đồng thời đang ký phụ lục hợp đồng gói cây xanh để giải ngân vốn. Tuy nhiên kế hoạch vốn năm 2021 của dự án là 2,538 tỷ đồng không thể giải ngân do dự án hết thời gian thực hiện, đang vướng phê duyệt khối lượng phát sinh đồng thời còn vốn



kéo dài năm 2020 sang năm 2021 là 2,718 tỷ đồng chưa giải ngân được. Ước thực hiện đến ngày 31/12/2021 chỉ giải ngân 1.538/2.538 triệu đồng vốn 2021, còn lại 1.000 triệu đồng đề nghị điều chuyển sang công trình Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang để thanh toán khối lượng hoàn thành.

**- Công trình Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường**

Nhà thầu thi công là Công ty TNHH Trường Phát; giá trị hợp đồng là 589.106.450.282 đồng với thời gian thi công: 960 ngày, kể từ ngày giao mặt bằng ngày 16/4/2020.

Đơn vị thi công đang triển khai sản xuất cọc đại trà kích thước 350x350mm và đang tiến hành nhập cọc D600 mm sau khi có ý kiến đồng ý của đơn vị thiết kế tại văn bản số 017/AZS-VN-BVUB Ngày 25/10/2021. Đồng thời chuẩn bị công tác khoan thả cọc chống sạt lở hố móng đã được Chủ đầu tư thẩm định, phê duyệt. Dự kiến công trình giải ngân đạt 100% kế hoạch năm.

**- Công trình Đầu tư thiết bị, phòng mổ kỹ thuật cao (HYBRID) tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang**

Nhà thầu thi công là Công ty Cổ phần Armephaco; giá trị hợp đồng là 222.568.790.000 đồng với thời gian thi công: từ ngày 04/9/2020 đến ngày 15/10/2021. Công trình đang tập hợp hồ sơ quyết toán. Dự kiến công trình giải ngân đạt 100% kế hoạch năm.

**- Công trình Bệnh viện tâm thần:**

Trả nợ quyết toán gói thầu số 17a là 8,3 tỷ đồng (theo văn bản đề nghị bố trí vốn trả nợ số 368/KBKG-KSC ngày 06/10/2021 của Kho bạc nhà nước Kiên Giang), còn lại để thanh quyết toán các gói thầu 25,26,27 của dự án (các gói thầu này đang tập hợp hồ sơ quyết toán). Dự kiến công trình giải ngân đạt 100% kế hoạch năm.

**- Công trình BVĐK tỉnh Kiên Giang - quy mô 1020 giường:**

Trả nợ quyết toán (theo văn bản đề nghị bố trí vốn trả nợ số 368/KBKG-KSC ngày 06/10/2021 của Kho bạc nhà nước Kiên Giang), nợ khối lượng hoàn thành và một số gói thầu đang trình phê duyệt quyết toán.

Dự án hết thời gian thực hiện và hiện nay đã được Sở Xây dựng trình UBND tỉnh điều chỉnh dự án tại Tờ trình số 2406/TTr-SXD ngày 29/10/2021. Dự kiến công trình giải ngân đạt 100% kế hoạch năm.

**- Công trình Bệnh viện Sản Nhi:**

Các gói thầu đã trình hồ sơ quyết toán và đang chờ phê duyệt của cấp thẩm quyền. Việc giải ngân của dự án sẽ thực hiện theo tiến độ thẩm tra, phê duyệt quyết toán. Do giá trị quyết toán các gói thầu chỉ thanh toán 44.222 triệu đồng là đủ nên dự kiến công trình giải ngân đến ngày 31/12/2021 là 44.222/50.000 triệu đồng, còn lại 5.778 triệu đồng đề nghị điều chuyển sang công trình Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang để thanh toán khối lượng hoàn thành.



## **2. Lĩnh vực Lao động thương binh và xã hội**

### **- Công trình Trường trung cấp kỹ thuật nghiệp vụ tỉnh Kiên Giang**

+ Gói thầu số 02: Xây dựng mới nhà thực hành, bể nước ngầm + thiết bị PCCC và chống sét, nâng cấp sân nền rãnh thoát nước, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống cấp điện, chiếu sáng do nhà thầu thi công là Công ty TNHH Phạm Bảo; giá trị hợp đồng là 17.289.434.467 đồng với thời gian thi công 360 ngày, kể từ ngày 13/8/2020. Hiện đang thực hiện hoàn thiện công trình và thi công PCCC, đồng đã thời ký phụ lục hợp đồng gia hạn thời gian thực hiện đến ngày 20/12/2021 để thực hiện các công việc còn lại.

+ Gói thầu số 04: Thiết bị phòng học do nhà thầu cung cấp là Trung tâm Phát triển Công nghệ Công nghiệp và Tự động hóa; giá trị hợp đồng là 1.790.000.000 đồng với thời gian thực hiện 60 ngày, kể từ ngày 04/10/2021. Hiện đang triển khai thực hiện việc nhập hàng và cung cấp thiết bị.

Dự kiến công trình giải ngân đạt 100% kế hoạch năm

### **- Công trình Nâng cao năng lực trung tâm dịch vụ việc làm tại thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc**

+ Gói thầu số 02: Nâng cao năng lực Trung tâm Dịch vụ việc làm Phú Quốc do Liên danh Công ty Cổ phần Kiến Thành Phú Quốc và Công ty TNHH Bảo Doanh Kiên Giang với giá trị hợp đồng là 32.520.019.797 đồng, thời gian thực hiện 452 ngày kể từ ngày 13/01/2020. Hiện nay, công trình cơ bản hoàn thành; Nhà thầu đang hoàn chỉnh hồ sơ nghiệm thu và quyết toán công trình. Đồng thời Ban Quản lý đang xử lý vi phạm hợp đồng do trễ tiến độ.

+ Gói thầu số 04: Thiết bị tin học – Điện tử, phần mềm ứng dụng do nhà thầu cung cấp là Công Ty TNHH Tin Học Á Châu; giá trị hợp đồng là 1.197.031.000 đồng với thời gian thực hiện 90 ngày, kể từ ngày 04/10/2021. Hiện đang triển khai thực hiện việc nhập hàng và cung cấp thiết bị.

+ Gói thầu số 05: Thiết bị chuyên dùng do nhà thầu cung cấp là Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Viết Vinh; giá trị hợp đồng là 1.081.823.000 đồng với thời gian thực hiện 90 ngày, kể từ ngày 04/10/2021. Hiện đang triển khai thực hiện việc nhập hàng và cung cấp thiết bị.

Dự kiến công trình giải ngân đạt 100% kế hoạch năm.

### **- Các công trình mới được ghi vốn**

+ 02 công trình mới được ghi vốn kế hoạch năm để trả nợ quyết toán là Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao 46 triệu đồng và công trình chỉnh trang cơ sở hạ tầng khu từ trần thuộc nghĩa trang liệt sĩ tỉnh Kiên Giang 775 triệu đồng, đã giải ngân hết vốn.

+ 02 công trình đã được bổ sung vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 tại Nghị Quyết số 39/NQ-HĐND ngày 14/11/2021 để trả nợ khối lượng hoàn thành là: Công trình Nghĩa trang liệt sĩ Cây Bàng bố trí 1.200 triệu đồng, hiện công trình đang thực hiện thi công hệ thống cấp thoát nước và các hạng mục khác đã hoàn



thành; Công trình Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sĩ huyện An Minh bố trí 320 triệu đồng, hiện công trình đang trình thẩm tra phê duyệt quyết toán. Dự kiến công trình giải ngân đạt 100% kế hoạch năm

### **3. Lĩnh vực Văn hóa thể thao**

#### **- Công trình Trung tâm triển lãm văn hoá nghệ thuật và bảo tồn di sản văn hoá tỉnh**

Nhà thầu thi công là Công ty TNHH Trường Phát; giá trị hợp đồng là 118.344.985.234 đồng với thời gian thi công: 720 ngày, kể từ ngày giao mặt bằng ngày 02/10/2020. Công trình đang thi công từng vách tầng 1 khối nhà N1 (các khối nhà từ N2-N6 chưa triển khai thi công).

Do năm 2021 ảnh hưởng của tình hình dịch covid19 nên khối lượng hoàn thành của công trình không đảm bảo giải ngân vốn như kế hoạch, vì vậy BQL đã có hướng ưu tiên giải ngân vốn trung ương, đồng thời đã đề nghị giảm vốn XSKT, nhưng khả năng vẫn không thể giải ngân hết vốn trung ương 23.234 triệu đồng, dự kiến giải ngân của công trình là 8.9943 triệu đồng đạt 8,7% kế hoạch vốn năm, đề nghị cấp thẩm quyền xem xét cho phép kéo dài thời gian thực hiện giải ngân nguồn vốn này sang năm 2022.

#### **- Công trình Cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020 (Dự án do Chủ đầu tư thực hiện):**

Ban Quản lý dự án đang hỗ trợ cho Chủ đầu tư về công tác lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu thi công xây dựng, tư vấn giám sát, nếu chủ đầu tư hoàn thành công tác đấu thầu và ký hợp đồng trong tháng 12/2021, sẽ giải ngân đạt 100% kế hoạch năm.

#### **- Công trình Bảo tồn và phát triển áp văn hóa truyền thống dân tộc Khmer**

Nhà thầu thi công là Công ty TNHH Xây dựng Kiến trúc Kiến An; giá trị hợp đồng là 370.779.871 đồng với thời gian thi công: 50 ngày, kể từ ngày giao mặt bằng ngày 01/11/2020. Hiện đang thi công phần móng công trình. Dự kiến công trình giải ngân đạt 100% kế hoạch năm.

#### **- Đầu tư xây dựng Quảng trường trung tâm và tượng đài Bác Hồ tại phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang: Dự án do Chủ đầu tư thực hiện.**

### **4. Lĩnh vực Du lịch**

#### **- Công trình Đầu tư xây dựng công trình đường vào khu du lịch Ba Hòn (nâng cấp, mở rộng đoạn từ cây xăng Bình Phận - Mộ Chị Sứ), huyện Hòn Đất.**

Gói thầu số 01: Xây dựng Đường vào khu du lịch Ba Hòn (Nâng cấp, mở rộng đoạn từ cây xăng Bình Phận – Mộ Chị Sứ); Di dời và trồng lại cây xanh do Công ty TNHH Trường Phát thực hiện với giá trị hợp đồng là 32.965.125.487 đồng, thời gian thực hiện hợp đồng 600 ngày kể từ ngày 31/12/2020.



+ Công trình vẫn đang thi công gia cố mái taluy đoạn Km0+160- Km1+560, thi công nền đường, móng (lớp trên) đường phần mở rộng đoạn km1+560- km2+880 (chỉ thi công được trong phạm vi đường hiện hữu).

+ Đối với công tác giải phóng mặt bằng: Đang chờ Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Hòn Đất phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng.

Dự kiến công trình giải ngân đạt 100% kế hoạch năm.

**- Công trình Đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường trục chính vào điểm du lịch Cây Gòn (đoạn từ cây Gòn đến kênh 14).**

+ Gói thầu thi công xây dựng do Liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư và xây lắp 579 Hà Nội và Công ty Cổ phần ACC-244 thực hiện với Giá trị hợp đồng là 26.812.464.960 đồng, thời gian thực hiện hợp đồng 400 ngày kể từ ngày 17/09/2020. Đã ký phụ lục hợp đồng gia hạn thời gian thực hiện đến ngày 30/11/2021, hiện công trình đang thi công đổ bê tông mặt đường bê tông xi măng M300 còn lại 900m.

+ Gói thầu số 02: Trồng cây xanh hai bên lề đường, hiện Ban Quản lý dự án đang hỗ trợ Chủ đầu tư về công tác lựa chọn nhà thầu.

Dự kiến công trình giải ngân đạt 100% kế hoạch năm

**- Công trình Nâng cấp, mở rộng đường quanh núi Hòn Me (đoạn đường trên thân đê + đoạn từ UBND xã Thổ Sơn đến ngã ba cống Hòn Quáo):**

Ban Quản lý dự án đang hỗ trợ cho Chủ đầu tư thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu thi công xây dựng, giám sát. Nếu chủ đầu tư hoàn thành công tác đấu thầu và ký hợp đồng trong tháng 12/2021, sẽ giải ngân đạt 100% kế hoạch năm

**- Công trình Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu di tích lịch sử thắng cảnh núi Mo So, huyện Kiên Lương và hồ Hoa Mai, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang**

+ Gói thầu số 20: Thi công xây dựng hạng mục khu di tích lịch sử thắng cảnh núi Mo So huyện Kiên Lương: Đang lập các thủ tục quyết toán.

+ Gói thầu số 30: Xây dựng cầu cảnh từ đường chính vào hồ hoa mai, nâng cấp mở rộng đường trục chính vào điểm du lịch Cây Gòn; 02 cống thoát nước do Công ty Cổ phần đầu tư xây lắp 579 Hà Nội thực hiện với Giá trị hợp đồng là 11.976.198.872 đồng, thời gian thực hiện hợp đồng 670 ngày kể từ ngày 30/12/2019. Đã ký phụ lục hợp đồng gia hạn thời gian thực hiện đến ngày 31/12/2021 và công trình hiện đang gia công dàn cầu bằng thép trong nhà máy; tập kết vật tư máy móc chuẩn bị thi công đổ bê tông mặt đường.

Dự kiến công trình giải ngân đạt 100% kế hoạch năm

#### **e) Lĩnh vực Nội vụ**

**- Công trình Sửa chữa kho lưu trữ chuyên dụng thuộc Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang:**



Công trình đã nghiệm thu hoàn thành và đang tập hợp hồ sơ trình Sở Xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng. Đồng thời đã được bổ sung vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 tại Nghị Quyết số 39/NQ-HĐND ngày 14/11/2021 để thanh toán khối lượng hoàn thành và các chi phí tư vấn, chi phí khác là 1.600 triệu đồng. Dự kiến công trình giải ngân đạt 100% kế hoạch năm

### III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

#### 1. Khó khăn, vướng mắc

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên việc tổ chức thi công trong điều kiện phòng, chống dịch gặp nhiều khó khăn như: việc huy động nhân lực phần lớn công nhân ở các huyện, thành khác nhau việc đi lại cũng như bố trí ăn ở theo phương châm 03 tại chỗ còn gặp nhiều hạn chế (nơi ăn, ở, chi phí). Ngoài ra những khó khăn trên cũng làm ảnh hưởng đến công tác giải ngân.

- Việc giao quản lý điều hành dự án giữa Chủ đầu tư và Ban Quản lý dự án chưa xác định rõ về hình thức, nội dung nên Ban Quản lý không thể chủ động trong công việc, chỉ thực hiện phối hợp và hỗ trợ Chủ đầu tư khi được yêu cầu.

- Nguồn hàng, vật tư, thiết bị công trình đều phải đặt hàng cung cấp đa phần từ Thành phố Hồ Chí Minh nên việc liên hệ đơn vị cung cấp cũng như đi lại vận chuyển gặp rất nhiều khó khăn.

#### 2. Đề xuất, kiến nghị

- Ban Quản lý dự án sẽ thường xuyên tiến hành mời Nhà thầu hợp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đồng thời đôn đốc các Nhà thầu lập lại bảng tiến độ để đạt khối lượng theo hợp đồng nhằm đảm bảo công tác giải ngân.

- Đối với các dự án do Chủ đầu tư phụ trách đang thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu, đề nghị Chủ đầu tư sớm hoàn thành việc lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng để đảm bảo giải ngân hết vốn theo kế hoạch.

- Mặt khác, do tình hình diễn biến của dịch bệnh covid-19 đề nghị ngành Y tế sớm có kế hoạch tiêm vaccine phòng Covid-19 cho người lao động trên công trường để đảm bảo công tác phòng chống dịch.

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công theo các nội dung trên. Đề nghị các Chủ đầu tư tổng hợp báo cáo cho UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các ngành có liên quan./.

#### Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c)
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Các Chủ đầu tư: SYT; SLĐT BXH, SVHTT, STTTT, SDL, SGD, Trường CĐKG, SNV, (b/c);
- BGĐ BQL;
- Phòng: ĐHDA1, ĐHDA2, KHTH, HCKT;
- Lưu: VT, vtrra.

  
**GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**Lê Thanh Liêm**





**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021  
(TẤT CẢ CÁC LĨNH VỰC)**

Báo cáo số 1234/BC-BQL ngày 26 / 11 /2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền		Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 26/11/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12 12/2021			Tỷ lệ giải ngân vốn 2020 sang 2021 (%)	Tỷ lệ giải ngân vốn 2021 (%)	Ghi chú
		TMDT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát				
		Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021			
1	2	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG CỘNG	8.481.516	4.515.346	35.064	436.857	289.691	24.818	215.286	438.423	28.982	379.594	70,78	49,28	
1	Y TẾ	7.404.201	3.728.646	26.186	266.368	201.737	22.817	170.610	286.325	25.535	259.290	87,13	64,05	
2	LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	157.338	112.338	4.814	28.841	40.480	1.594	15.813	45.825	3.039	28.841	33,10	54,83	
3	VĂN HÓA VÀ THỂ THAO	546.366	306.751	892	76.048	15.373	98	14.409	27.217	98	25.863	11,00	18,95	
4	THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	694	694	68	-	7	7	-	7	7	-	10,29	-	
5	GIAO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	52.065	47.065	1.476	-	150	150	-	150	150	-	10,16	-	
6	DU LỊCH	208.460	207.460	-	62.000	29.480	-	12.455	74.786	-	62.000	-	20,09	
7	CAO ĐẲNG KIÊN GIANG	108.378	108.378	1.628	-	153	153	-	153	153	-	9,40	-	
8	SỞ NỘI VỤ	4.014	4.014	-	3.600	2.311	-	2.000	3.960	-	3.600	-	55,56	
	CỘNG A + B + C + D + E	8.481.516	4.515.346	35.064	436.857	289.691	24.818	215.286	438.423	28.982	379.594	-	-	
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	342.755	258.140	7.546	3.600	5.452	2.292	2.000	7.101	3.138	3.600	0	0	
B	VỐN XỔ SỞ KIẾN THIẾT	7.835.892	4.080.337	27.518	343.523	225.359	22.526	186.512	335.856	25.844	300.500	0	0	
C	VỐN ĐẤT	127.869	126.869	0	50.000	29.400	0	12.383	61.586	0	50.000	0	0	
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU	175.000	50.000	0	39.734	29.480	0	14.391	33.880	0	25.494	0	0	
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ	0	0		0	0		0	0		0	0	0	
F	VỐN SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG	45.000	45.000	0	40.873	0	0	0	0	0	0	0	0	





# TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

## (LĨNH VỰC Y TẾ)

(Kèm theo) Báo cáo số 1234/BC-BQL ngày 26/11/2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 26/11/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12 12/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMDT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	19	20
	TỔNG CỘNG				7.404.201	3.728.646	26.186	266.368	201.737	22.817	170.610	286.325	25.535	259.290		97%
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				30.342	30.342	1.131	0	480	480	0	480	480	0		
1	Mua sắm thiết bị khám và điều trị cho các bệnh viện tuyến huyện và Trung tâm Kiểm nghiệm	TT	2018-2020	2439, 31/10/2018	30.342	30.342	1.131	-	480	480	-	480	480	-	Đã QT, thừa vốn	
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT				7.373.859	3.698.304	25.055	266.368	201.257	22.337	170.610	285.845	25.055	259.290		
1	BVĐK tỉnh Kiên Giang - quy mô 1020 giường	RG	2016-2022	2010, 25/9/2017; 2664, 21/01/2019	4.113.078	1.890.000		96.100	73.320		65.988	96.100		96.100	Trả nợ QT	
2	Bệnh viện Ung Bướu	RG	2011-2020	2085, 22/9/2011; 212, 23/01/2017; 2303, 20/9/2020	822.369	164.474	2.718	2.538	-	-	-	4.256	2.718	1.538	đang kí phụ lục hợp đồng gói cây xanh để giải ngân vốn	còn lại 1,0 tỷ đề nghị điều chuyển sang bvdK
3	Bệnh viện Sản Nhi	RG	2015-2018	426, 03/3/2015; 1982, 18/8/2021	915.857	183.171		50.000	973		973	44.222		44.222	giá trị quyết toán các gói thầu 44,222 tỷ	5,778 tỷ đề nghị điều chuyển sang bvdK



STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 26/11/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12 12/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMDT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
4	Bệnh viện Tâm thần	RG	2010-2020	67, 10/01/2011; 1116, 12/5/2016; 2629, 04/12/2017	166.192	104.296		12.000	7.825		7.825	12.000		12.000	Trả nợ QT	
5	Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng	UMT	2017-2020	2279, 30/10/2017	190.000	190.000		230	230	-	129	230	-	230	Đang điều chỉnh DA	
6	Trung tâm Y tế huyện Giang Thành	GT	2017-2020	2280, 30/10/2017	160.000	160.000	-	500	200	-	99	200	-	200		
7	Bệnh viện Ung bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường	RG	2019-2023	2433, 31/10/2018	761.195	761.195	-	15.000	8.539	-	7.763	16.500	-	15.000	Đang sản xuất cọc đại trà 350x350mm và nhập cọc D600mm	
8	Đầu tư thiết bị, phòng mổ kỹ thuật cao (HYBRID) tại bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang	RG	2019-2021	2486, 31/10/2019	245.168	245.168	22.337	90.000	110.170	22.337	87.833	112.337	22.337	90.000	Đang lập hồ sơ quyết toán	
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															





**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021  
(LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI)**

Kèm theo: Báo cáo số 124 /BC-BQL ngày 26 /11 /2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 26/11/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12 12/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMDT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				157.338	112.338	4.814	28.841	40.480	1.594	15.813	45.825	3.039	28.841		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				18.341	18.341	3.287	0	2.331	1.485	0	2.331	2.331	0		
1	Nâng cấp, mở rộng trụ sở làm việc Sở Lao động TBXH tỉnh KG	RG	2018-2020	312, 30/10/2017; 423, 07/11/2019	9.341	9.341	2.606	-	1.650	1.405	-	1.650	1.650	-	Trả nợ QT, thừa vốn	
2	Mở rộng trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú	GR	2018-2020	324/QĐ-SKHĐT, 29/10/2018;	9.000	9.000	681	-	681	80	-	681	681	-	Chi trả tiền bồi hoàn GPMB	
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT				93.997	93.997	1.527	12.341	14.162	109	6.416	19.507	708	12.341	0	
1	Đài tưởng niệm liệt sĩ huyện Kiên Hải	KH	2015-2020	532, 25/12/2019; 269, 07/9/2020	14.084	14.084	449	-	-	-	-	449	449	-	Trả nợ QT	
2	Chỉnh trang cơ sở hạ tầng khu từ trần thuộc nghĩa trang liệt sĩ tỉnh Kiên Giang; HM: tường rào bao quanh, nhà vệ sinh, xây sân học mộ, san lấp mặt bằng, hệ thống giao thông, thoát nước, hệ thống cấp điện chiếu sáng và cây xanh	RG	2016-2017	380/QĐ-SKHĐT, 26/10/2015	14.894	14.894		775	775	-	775	775	-	775	Trả nợ QT	
3	Nâng cấp, sửa chữa Trường trung cấp nghề Tân Hiệp	TH	2018-2020	326/QĐ-SKHĐT, 29/10/2018	9.669	9.669	509	-	43	43	-	-	43	-	Đã QT, thừa vốn	



STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 26/11/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12 12/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
4	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sĩ xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao	GQ	2019-2020	338/QĐ-SKHĐT, 30/10/2018	3.000	3.000	66	46	112	66	46	112	66	46	Trả nợ QT	
5	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sĩ Phú Quốc	PQ	2019-2020	198/QĐ-BQLKKT PQ, 16/10/2018; 118, 03/6/2019	10.000	10.000	502	-	-	-	-	150	150	-	Trả nợ QT, thừa vốn	
6	Cải tạo, nâng cấp Nghĩ trang Liệt sĩ huyện An Minh	AM	2019-2020	334/QĐ-SKHĐT, 29/10/2018	7.000	7.000		320				320		320	Trả nợ QT	
7	Nghĩa trang Liệt sỹ Cây Bàng	UMT	2019-2020	339/QĐ-SKHĐT, 30/10/2018	10.350	10.350		1.200				1.200		1.200	Trả nợ QT	
8	Trường Trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ tỉnh Kiên Giang	RG	2019-2021	2435/QĐ-UBND, 31/10/2018	25.000	25.000	-	10.000	13.233	-	5.595	16.501	-	10.000	- Phần xây dựng: đang hoàn thiện. - Phần TB: Nhà thầu đang nhập hàng và cung cấp	
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU				45.000	0		16.500	23.987		9.397	23.987		16.500		
1	Nâng cao năng lực Trung tâm dịch vụ việc làm	PQ	2017-2021	270, 31/10/2017, 139, 12/6/2019; 33, 27/01/2021	45.000	-	-	16.500	23.987	-	9.397	23.987	-	16.500	- Phần XD: đã hoàn thành - Phần TB: Nhà thầu đang nhập hàng và cung cấp	
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															



**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021**

**(LĨNH VỰC VĂN HÓA - THỂ THAO)**

(Kèm theo Báo cáo số 1234/BC-BQL ngày 26/11/2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 26/11/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12 12/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
	TỔNG CỘNG				416.366	256.751	892	76.048	15.373	98	14.409	27.217	98	25.863		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				129.615	50.000	24	0	27	24	0	27	24	0		
1	Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh	RG	2017-2022	2283, 30/10/2017; 1051, 28/4/2020	129.615	50.000	24	0	27	24		27	24			
B	VỐN XÓ SÓ KIẾN THIẾT				286.751	206.751	867	52.814	9.853	74	9.415	17.297	74	16.869		
1	Bảo tồn và phát triển ấp văn hóa truyền thống dân tộc Khmer	RG	2010-2018	1856, 24/8/2010; 1167, 18/5/2018	8.873	8.873		759	528		480	835		759	Đang triển khai thi công móng công trình	
2	Trung tâm VHTT huyện Gò Quao	GQ	2017-2019	2467, 31/10/2016	16.999	16.999	157								Đã QT, thừa vốn	
3	Trung tâm VHTT huyện Giồng Riềng	RG	2018-2020	218/QĐ-SKHĐT, 11/9/2017	9.971	9.971	444		23	23		23	23		Đã QT, thừa vốn	
4	Trung tâm VHTT huyện Tân Hiệp	TH	2018-2020	331/QĐ-SKHĐT, 31/10/2017;	9.200	9.200	120		20	20		20	20		Đã QT, thừa vốn	



STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 26/11/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12 12/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMBT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
5	Dự án bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa: + Di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Tổng Quán - Gò Quao. + Di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Quan Đế - Rạch Giá. + Di tích lịch sử văn hóa Đình thần Thanh Hòa - Giồng Riềng. + Di tích lịch sử văn hóa Đình thần Phú Hội - Tân Hiệp. + Di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Láng Cát - Rạch Giá. + Di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Sóc Xoài - Hòn Đất. + Di tích lịch sử văn hóa chùa Cái Bần - Gò Quao. + Di tích lịch sử văn hóa chùa Xẻo Cạn - U Minh Thượng. + Di tích lịch sử thắng cảnh Ba Hòn - Hòn Đất. + Di tích khảo cổ học Nền Chùa - Hòn Đất.	GQ, RG, GR, TH	2018-2020	2282, 30/10/2017;	36.000	36.000		9.200	5.735		5.735	9.200		9.200	Trả nợ QT	
6	Trung tâm VHTT huyện Hòn Đất	HD	2018-2021	332, 29/10/2018 372, 01/12/2020	10.700	10.700		1.500	33		33	1.500		1.500	Trả nợ QT	
7	Trung tâm VHTT huyện Kiên Hải	KH	2018-2021	340/QĐ-SKHĐT, 30/10/2018	13.164	13.164		2.205				2.205		2.205	Trả nợ QT	
8	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020	RG	2019-2022	2434, 31/10/2018; 2707, 25/11/2020	49.616	49.616	-	31.950	6	-	5	6	-	5	Đang lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng và tư vấn giám sát	Chủ đầu tư thực hiện
9	Trùng tu tôn tạo di tích Tháp 04 sư liệt sĩ (giai đoạn 2)	CT	2019-2021	369, 28/10/2019	2.228	2.228	146	-	31	31	-	31	31	-	Đã QT, thừa vốn	
10	Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh	RG	2017-2022	2283, 30/10/2017; 1051, 28/4/2020; 944, 09/4/2021	130.000	50.000	-	3.200	3.478	-	3.162	3.478	-	3.200	Đang thi công từng vách tầng 1 khối nhà N1	



STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 26/11/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12 12/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
11	Đầu tư xây dựng Quảng trường trung tâm và tượng đài Bác Hồ tại phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	PQ	2020-2025	548/NQ-HĐND, 14/01/2021	353.000	153.000		4.000							Đang thông qua phương án kiến trúc	Chủ đầu tư thực hiện
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU							23.234	5.493	0	4.994	9.893	0	8.994		
1	Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh	RG	2017-2022	2283, 30/10/2017; 1051, 28/4/2020	130.000	50.000	-	23.234	5.493	-	4.994	9.893		8.994	Đang thi công từng vách tầng 1 khối nhà N1	công trình không giải ngân hết vốn trong năm, đề nghị cho phép kéo dài sang năm 2022
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															





**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021**  
**(LĨNH VỰC DU LỊCH)**

(Kính báo cáo số 1234 /BC-BQL ngày 26/11/2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 26/11/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12 12/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMDT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				208.460	207.460	0	62.000	29.480	0	12.455	74.786	0	62.000		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
B	VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT				80.591	80.591	0	12.000	80	0	72	13.200	0	12.000		
1	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu di tích lịch sử thắng cảnh núi Mo So và Hồ Hoa Mai.	KL, UMT	2016-2021	695, 28/3/2016; 1959, 31/8/2016; 1245, 20/5/2021	80.591	80.591	0	12.000	80		72	13.200		12.000	Gia công dân cầu bằng thép trong nhà máy và chuẩn bị đổ bê tông mặt đường	
C	VỐN ĐẤT				127.869	126.869	0	50.000	29.400	0	12.383	61.586	0	50.000		
2	Đường vào khu du lịch Ba Hòn (cây xăng Bình Phận - mộ Chị Sứ)	HD	2019-2022	2505, 31/10/2019	59.869	58.869	-	10.000	3.000	-	1.575	11.000	-	10.000	Đang thi công mái taluy, nền đường, móng (lớp trên) đường phần mở rộng đoạn km1+560-km2+880	



STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 26/11/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12 12/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMDT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
3	Nâng cấp, mở rộng đường trục chính vào điểm du lịch cây gòn (Đoạn Cây Gòn - Kênh 14)	UMT	2019-2021	2503, 31/10/2019	38.000	38.000	-	17.000	25.286	-	9.805	25.286	-	17.000	Đang thi công đổ bê tông mặt đường xi măng M300 còn lại 900m và đang lựa chọn nhà thầu gói thầu số 02: Cây xanh	
4	Nâng cấp, mở rộng đường quanh núi Hòn Me (đoạn đường trên thân đê + đoạn đường UBND xã Thổ Sơn đến ngã ba cổng Hòn Quéo)	HĐ	2019-2021	2496, 31/10/2019, 703, 18/3/2021	30.000	30.000	-	23.000	1.114	-	1.003	25.300	-	23.000	Đang lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng và tư vấn giám sát	
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															






**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020  
(LĨNH VỰC THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG)**

(Kèm theo Báo cáo số 1234/BC-BQL ngày 26 / 11 /2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng



STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 26/11/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12 12/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				694	694	68	0	7	7	0	7	7	0		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH															
B	VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT				694	694	68	0	7	7	0	7	7	0		
1	Công trình Bìa tường niệm các chiến sĩ giao liên và thông tin tỉnh Rạch Giá (Kiên Giang)	RG	2020	384, 30/10/2019	694	694	68	-	7	7	-	7	7	-	Đã QT, thừa vốn	
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															





# TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

## (LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Báo cáo số 1234/BC-BQL ngày 26/11/2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 26/11/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12 12/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMDT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				52.065	47.065	1.476	0	150	150	0	150	150	0		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				52.065	47.065	1.476	0	150	150	0	150	150	0		
1	Trường THCS Bình An, huyện Châu Thành	CT	2018-2019	2287/QĐ-UBND, 30/10/2017	23.490	23.490	370	-	23	23	-	23	23	-	Đã QT, thừa vốn	
2	Trường THCS Hòn Hèo (Trường PTCS Sơn Hải) huyện Kiên Lương (Đối ứng NH NNPTNT Tài trợ)	KL	2018-2020	186/QĐ-SKHĐT, 25/6/2020;	14.990	9.990	288	-	51	51	-	51	51	-	Đã QT, thừa vốn	
3	Trường THPT UMT	UMT	2018-2020	145/QĐ-SKHĐT, 8/6/2020	13.585	13.585	818	-	76	76	-	76	76	-	Đã QT, thừa vốn	
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT															
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															






# TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

## (LĨNH VỰC CAO ĐẲNG KIÊN GIANG)

(Kèm theo Báo cáo số 1234/BC-BQL ngày 11/11/2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng



STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 26/11/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12 12/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMDT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				108.378	108.378	1.628	0	153	153	0	153	153	0	-	
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				108.378	108.378	1.628	0	153	153	0	153	153	0		
1	ĐTXD Trường CD Kinh tế - Kỹ thuật Kiên Giang giai đoạn 2016 - 2020.	RG	2016-2020	2582, 30/10/2015	60.178	60.178	1.141		123	123		123	123		Đã QT, thừa vốn	
2	ĐTXD Trường CD cộng đồng Kiên Giang giai đoạn 2016 - 2020.	RG, CT	2016-2020	2585, 30/10/2015; 1490, 29/6/2016; 780, 30/3/2020	48.200	48.200	487		30	30		30	30		Đã QT, thừa vốn	
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT															
C	VỐN ĐẤT															
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															



**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021**

**(LĨNH VỰC NỘI VỤ)**



*Kèm theo Báo cáo số 1234/BC-BQL ngày 26/11/2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang*

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 26/11/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12 12/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG				4.014	4.014	0	3.600	2.311	0	2.000	3.960	0	3.600		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				4.014	4.014	0	3.600	2.311	0	2.000	3.960	0	3.600		
1	Sửa chữa kho lưu trữ chuyên dụng thuộc Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang	RG-KG	2020-2022	2264, 29/10/2012; 800, 3/4/2017; 386, 11/12/2020	4.014	4.014	-	3.600	2.311	-	2.000	3.960	-	3.600	Đang tập hợp hồ sơ gửi Sở Xây dựng cho ý kiến về công tác nghiệm thu	
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
C	VỐN ĐẤT				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU															
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ															